

Số: 36/2025/QĐST- HNGĐ

Tân An, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa:

Ông Phùng Thanh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số C ấp Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Long An và bà Võ Nguyễn Hiếu T1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số C ấp Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 xác định có 01 con chung tên Phùng Võ Gia H, sinh ngày 03/11/2022. Ông Phùng Thanh

T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 thỏa thuận: giao con chung chưa thành niên tên Phùng Võ Gia H, sinh ngày 03/11/2022 cho bà Võ Nguyễn Hiếu T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phùng Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 19 tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung: ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Nợ chung: ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Ông Phùng Thanh T và bà Võ Nguyễn Hiếu T1 thỏa thuận: ông Phùng Thanh T có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Phùng Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0001355 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tân An;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- THA, Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Cẩm Nhung